TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 04/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khải; Ông Hồ Giang Nam.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà*:** Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn B**, sinh năm 1980, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi ĐKNKTT: ấp B,xã L, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; Tạm trú: thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Huỳnh Kim A; vợ là Lê Thị N và 01 con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến ngày 16/4/2019 được tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Anh Y S Điăr (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Y S Điăr: Bà H'L, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Danh N; sinh năm 1984; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Võ Thị D; sinh năm 1990; địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt

2. Anh Phan Văn T; sinh năm 1974; địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt

3. Chị H T Niê; sinh ngày 28/4/2002; địa chỉ: buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của chị H T Niê: Ông Y H BKrông; địa chỉ: buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 23 tháng 12 năm 2018 Phạm Văn B uống rượu với anh Danh N tại thôn X, xã Đ, huyện K. Sau khi cùng nhau uống hết 01 lít rượu trắng anh N ra về, lúc này B mua thêm 5.000 đồng rượu về uống một mình. Khi uống hết số rượu trên, B đi bộ sang phòng trọ anh N mượn xe máy để đi thăm em trai tại xã Nam Ka, huyện Lăk, tỉnh Đăk Lăk. Khi đến phòng trọ anh N, B không thấy anh N mà chỉ thấy chiếc xe mô tô BKS: 48F6 – 6852 của anh N dựng trước phòng trọ, B lấy xe *(do thường mượn xe anh Ngà đi, B biết ổ khóa xe bị hư, không cần chìa vẫn nổ máy được)* rồi điều khiển theo đường quốc lộ 28 hướng từ xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô đến xã Quảng Phú, Krông Nô. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Phú Hưng, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, do không làm chủ được tốc độ và thiếu quan sát nên xe mô tô do B điều khiển lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình, tông vào xe mô tô BKS: 85B1 – 368.63 do anh Y S Điăr điều khiển chở theo chị H'T Niê. Hậu quả anh Y S Diăr tử vong trên đường đi cấp cứu, chị H'T Niê bị thương tích nhẹ, 02 xe môtô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn Phạm Văn B đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trình diện và được đo nồng độ cồn, kết quả: Nồng độ cồn của B là 0,753 miligam/1lít khí thở. Quá trình điều tra cũng xác định B chưa có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Hiện trường xảy ra vụ tại nạn giao thông là đoạn đường quốc lộ 28 thuộc thôn Phú Hưng, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô. Đoạn đường trải nhựa, thẳng rộng 6m, không có vạch kẻ phân chia làn đường xe chạy, hai bên đường là Taluy âm rộng 4,5m, dốc, không có hệ thống đèn điện chiếu sáng cũng như các biển báo hiệu giao thông, hai bên đường dân cư sinh sống thưa thớt.

Các vị trí được đánh số thứ tự từ 01 đến 12 là vị trí của 02 xe mô tô, các bộ phận của xe mô tô, giày, dép, bó đọt mây và vết màu nâu nghi máu có đặc điểm, kích thước cụ thể trong biên bản khám nghiệm hiện trường. Kiểm tra trên nền đường nhựa tại vị trí đoạn đường xảy ra tai nạn không phát hiện dấu vết cày, xước và dấu vết phanh. Điểm va chạm đầu tiên được xác định giữa hai phương tiện là phần bánh trước của xe mô tô BKS 48F6 – 6852 với phần bánh trước của xe mô tô BKS 85B1 – 368.63 nằm sát mép đường bên phải quốc lộ 28; trục bánh trước xe mô tô 85B1 –

368.63 cách mép đường là 0,07m, cách trụ điện 188/177 về hướng Đông Nam là 14,47m, trục bánh sau cách mép đường phải là 0,64m; trục bánh trước xe mô tô 48F6 – 6852 nằm cách mép đường phải là 1,63m, cách trụ điện 188/177 về hướng Đông Nam là 17,2m, trục bánh sau cách mép đường phải là 2,5m, cách trụ điện 188/177 về hướng Đông Nam là 18,1m.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Y S Điăr thể hiện:

- Vùng đầu, mặt, cổ: Đầu tóc bám thấm ướt ít dịch máu hồng; Tại vùng trán đầu trong cung mày phải có vết trầy xước da nông, kích thước (2 x 1,5) cm; Hai hốc mắt sưng nề, bầm tím nhẹ, kết mạc hai mắt mờ đục; Tại vùng gò má phải giáp với sống mũi có vết rách da, cơ không xác định hình, kích thước (3,5 x 1,5) cm; Vùng gò má trái đến vùng cằm trái có vết say sát da nông, kích thước (5 x 0,5) cm; Mũi, miệng có dịch bọt màu hồng chảy ra.

- Vùng ngực, bụng, lưng, mông: vùng ngực phải có vết sây sát, tím da nông, kích thước (02 x 0,5) cm; tại sau vai trái có vết sây sát, trầy xước da nông, kích thước (03 x 01) cm, cách vết này về dưới 08 cm tại vùng giữa lưng trái có vết sây sát da nông, kích thước (08 x 03) cm.

- Tứ chi: Sây sát da nông mu bàn tay trái, kích thước (1,5 x 01) cm.

Giải phẫu vùng cổ: bầm tụ máu dưới da, cơ vùng cổ dưới sụn nhẫn, kích thước (03 x 02 cm), kiểm tra sụn giáp, sụn nhẫn, sụn khí quản không dập gãy, mở khí quản, phế quản thấy trong lòng khí quản, phế quản có chứa đầy dịch bọt màu trắng hồng.

Giải phẫu khoang ngực: Bầm tụ máu dưới da, cơ dưới đòn trái, giáp khí quản, kích thước (06 x 03) cm. Khoang ngực trái khoảng 100ml dịch màu hồng nhạt, hai phổi căng có màu hồng nhạt, bầm tụ máu khe liền thùy phổi trái, kích thước (6 x 4) cm. Trên vết bầm tụ máu này có vết dập, rách nhu mô phổi, kích thước (2 x 1,5) cm, sờ nắn hai phổi thấy lép bép, lạo xạo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10/TT ngày 27/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Nông, kết luận nguyên nhân chết của Y S Điăr *"Suy hô hấp cấp do chấn thương vùng cổ, ngực"*.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/BB-KLĐG ngày 09/4/2019 của Hội đồng đjunh giá tài sản kết luận: xe mô tô BKS: 48F6 – 6852 có giá trị: 1.770.000 đồng; xe mô tô BKS: 85B1 – 368.63 có giá trị 1.480.000 đồng (tại thời điểm bị thiệt hại ngày 23/12/2018).

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 48F6 – 6852, nhãn hiệu CALIX, màu đỏ đen; 01 xe mô tô BKS: 85B1 – 368.63, nhãn hiệu SOME, màu xanh.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến ngày 16/4/2019.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, bị cáo thỏa thuận sẽ bồi thường người đại diệp hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng, vợ của bị cáo Phạm Văn B đã thay mặt bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý, việc thỏa thuận là tự nguyện cần ghi nhận, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường bà H'L Điăr 70.000.000 đồng.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trả xe mô tô BKS: 48F6 – 6852 cho anh Danh N là chủ sở hữu hợp pháp; Trả xe mô tô BKS: 85B1 – 368.63 cho bà H'L Điăr là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Vào trưa ngày 23/12/2018, tại thôn Phú Hưng, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, bị cáo Phạm Văn B điều khiển xe mô tô BKS: 48F6 – 6852 chạy nhanh, không làm chủ được tốc độ đã tông vào xe mô tô BKS: 85B1 – 368.63 do anh Y S Điăr điều khiển. Hậu quả anh Y S Điăr bị chết, 02 chiếc xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 3.250.000 đồng. Tại thời điểm xảy ra va chạm, bị cáo B không có giấy phép lái xe; đã sử dụng rượu, có nồng độ cồn 0.753mg/lít khí thở. Như vậy,

hành vi của bị cáo Phạm Văn B bị Viện kiểm sát nhân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định;"

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1.Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của bị cáo; gia đình bị cáo Phạm Văn B đã bồi thường gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng và thỏa thuận sẽ bồi thường thêm 50.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4]. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 48F6 – 6852 anh Danh N bị hư hỏng, anh Ngà không yêu cầu giải quyết nên không đề cập. Đối với chị H T Niê bị thương tích nhưng thương tích nhẹ, không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo thỏa thuận sẽ bồi thường người đại diệp hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng, vợ của bị cáo Phạm Văn B đã thay mặt bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp

pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý, việc thỏa thuận là tự nguyện cần ghi nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trả xe mô tô BKS: 48F6 – 6852 cho anh Danh N là chủ sở hữu hợp pháp; Trả xe mô tô BKS: 85B1 – 368.63 cho bà H'L Điăr là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến ngày 16/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Văn B và bà H'L Điăr. Buộc bị cáo Phạm Văn B phải bồi thường bà H'L Điăr số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường thêm 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trả xe mô tô BKS: 48F6 – 6852 cho anh Danh N là chủ sở hữu hợp pháp; Trả xe mô tô BKS: 85B1 – 368.63 cho bà H'L Điăr là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tím